TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 562/2024/DS-ST
Ngày: 05-8-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Dân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thanh Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2024/TLST-DS ngày 19/02/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 256/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S
Trụ sở: N, phường V, Quận h, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ T D; Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn T N, sinh năm 19xx (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/02/2024) (Xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn D T, sinh năm: 19xx
Địa chỉ: B, phường B, quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 02/12/2021 ông Nguyễn D T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ

phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2021 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 29/11/2019), hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.77%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 65.214.421 đồng nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 56.614.000 đồng.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 18 nên căn cứ Điều 24 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 11/01/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn làm nợ gốc, dư nợ tại thời điểm này là 32.935.109 đồng. Sau khi chuyển nợ quá hạn, ông T có thanh toán cho ngân hàng số tiền 18.000.000 đồng, số tiền này được ưu tiên trừ vào nợ gốc, như vậy số tiền nợ gốc còn lại là 14.935.109 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn D T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/8/2024 là 30.519.737đ (Ba mươi triệu, năm trăm mười chín nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 14.935.109 đồng, lãi quá hạn 15.584.628 đồng. Ông T còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký. Yêu cầu trả ngay một lần toàn bộ các khoản nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn D T phải chịu án phí sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn D T đang cư trú tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, nhưng đã vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn D T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, Thông báo tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Chưa đảm bảo thời hạn theo qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, quá trình giao dịch qua tài khoản thẻ của ông T có cơ sở xác định ông T có giao dịch thẻ và còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày 05/8/2024 là 30.519.737 đồng, trong đó nợ gốc là 14.935.109 đồng, lãi quá hạn 15.584.628 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ trên, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn D T có địa chỉ cư trú tại quận Bình Tân, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ thẻ tín dụng theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn D T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không tham gia cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn D T phải trả số tiền theo Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 05/8/2024 là 30.519.737 đồng, trong đó nợ gốc là 14.935.109 đồng, lãi quá hạn 15.584.628 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Nguyễn D T đang cư trú tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, nhưng quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn D T vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa, ông cũng không gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù ông đã được tống đạt thông báo thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác do Tòa án thu thập được để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và do Ngân hàng cung cấp thì ngày 02/12/2021 ông Nguyễn D T có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2021 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 29/11/2019), hạn mức tín dụng là 30.000.000

đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.77%/tháng (lãi suất trong hạn).

Theo Bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng thì sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 65.214.421 đồng, nhưng ông chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 56.614.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng căn cứ Điều 24 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn vào ngày 11/01/2023, dư nợ tại thời điểm này là 32.935.109 đồng. Sau khi chuyển nợ quá hạn, ông T có thanh toán cho ngân hàng số tiền 18.000.000 đồng, nên số tiền còn lại là 14.935.109 đồng. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn D T phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 05/8/2024 là 30.519.737 đồng, trong đó nợ gốc là 14.935.109 đồng, lãi quá hạn 15.584.628 đồng. Ông T còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký. Yêu cầu trả ngay một lần toàn bộ các khoản nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên Tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn D T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 1, Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn D T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/8/2024) là 30.519.737đ (Ba mươi triệu, năm trăm mười chín nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là

14.935.109 đồng, lãi quá hạn 15.584.628 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2021. Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn D T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 06/8/2024 cho đến khi ông T trả hết số nợ trên theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2021 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S có hiệu lực từ ngày 29/11/2019.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí: Ông Nguyễn D T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.525.987đ (Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 611.179đ (Sáu trăm mười một nghìn một trăm bảy mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0011764 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bình Tân;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hạnh